

Số: /2025/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; Nghị định số
159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp
trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu
thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày
01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và
Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm
tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy
ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã,
phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1348/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 30/BC-STP ngày 31 tháng 7 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 871/SNV-TCBM ngày 25 tháng 8 năm 2025 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, NNMT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{TTTT}, TTHG.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I

VỊ TRÍ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí chức năng

1. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng; sử dụng, phát triển rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

2. Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở làm việc và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng; sử dụng, phát triển rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; phân định ranh giới các loại rừng.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác giao rừng, cho thuê rừng; thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng thuộc sở hữu toàn dân nơi nhà nước chưa giao, chưa cho thuê; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định.

c) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển loại rừng, chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương và đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cho tổ chức; phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án tạm sử dụng rừng đối với tổ chức; nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế; thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng; phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức; định khung giá rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn quản lý; phê duyệt phương án huy động, điều phối và phân công các lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, vật tư và các nguồn lực để chữa cháy rừng; bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy rừng; cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp; cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; cấp Quyết định hỗ trợ gạo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 21 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp; cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật; việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và thương mại lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng.

d) Tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững; phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý; phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng; phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên; đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý;

thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật; phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng; giao rừng ở địa phương theo quy định; phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

3. Thực hiện đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính; khởi tố điều tra vụ án hình sự hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật; xác minh, xác nhận nguồn gốc lâm sản đối với cơ sở kinh doanh, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản.

4. Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các quy định về Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; quy định về quản lý thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, động vật rừng và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp trong rừng; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản theo quy định của pháp luật; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn tỉnh.

6. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong Chi cục; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Chi cục; quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục và các đơn vị trực thuộc Chi cục.

7. Quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng, đồng phục và các quy định khác theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

9. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Chi cục

1. Chi cục Kiểm lâm có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng *(tại thời điểm sắp xếp, số lượng Phó Chi cục trưởng có thể nhiều hơn so với quy định và thực hiện sắp xếp số lượng Phó Chi cục trưởng chậm nhất là 05 năm (60 tháng) đảm bảo theo quy định).*

2. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

3. Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, cho từ chức, điều động, tạm đình chỉ, cách chức, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của Đảng, của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục Kiểm lâm:

- a) Phòng Tổ chức, Hành chính.
- b) Phòng Quản lý, Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên;
- c) Phòng Sử dụng và Phát triển rừng;
- d) Phòng Điều tra, Xử lý vi phạm Lâm nghiệp.

2. Các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm:

a) Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 01, phạm vi quản lý gồm các xã, phường: Kon Tum, Đăk Cẩm, Đăk Bla, Ngọc Bay, Ia Chim, Đăk Rơ Wa, Đăk Pxi, Đăk Mar, Đăk Ui, Ngọc Réo, Đăk Hà, Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Đào, Đăk Sao, Tu Mơ Rông, Măng Ri, Đăk Tờ Kan, Đăk Kôi, Kon Braih, Đăk Rve, Măng Đen, Măng Bút và Kon Plông.

b) Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 02, phạm vi quản lý gồm các xã: Sa Thầy, Sa Bình, Ya Ly, Rờ Koi, Mô Rai, Ia Toi, Ia Đal, Xốp, Ngọc Linh, Đăk Plô, Đăk Pek, Đăk Môn, Đăk Long, Bờ Y, Sa Loong và Dục Nông.

c) Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 03, phạm

quản lý gồm các xã, phường, đặc khu: Đông Trà Bồng, Trà Bồng, Thanh Bồng, Tây Trà, Cà Đam, Tây Trà Bồng, Lý Sơn, Vạn Tường, Bình Sơn, Bình Minh, Bình Chương, Đông Sơn, Thọ Phong, Ba Gia, Trường Giang, Sơn Tịnh, Tịnh Khê, An Phú, Trương Quang Trọng, Nghĩa Lộ, Cẩm Thành, Sơn Tây Hạ, Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Sơn Hạ, Sơn Hà, Sơn Linh, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Trà Giang, Nghĩa Giang, Tư Nghĩa, Vệ Giang, Nghĩa Hành, Phước Giang, Đình Cương, Thiện Tín, Sơn Mai, Minh Long, Long Phụng, Mỏ Cày, Mộ Đức, Lân Phong, Trà Câu, Nguyễn Nghiêm, Đức Phổ, Khánh Cường, Sa Huỳnh, Ba Động, Ba Vinh, Ba Tơ, Ba Dinh, Ba Tô, Ba Vì, Ba Xa và Đặng Thùy Trâm.

d) Hạt Kiểm lâm khu vực I, phạm vi quản lý gồm các xã: Xốp, Ngọc Linh, Đắk PLô, Đắk Pék, Đắk Môn và Đắk Long.

đ) Hạt Kiểm lâm khu vực II, phạm vi quản lý gồm các xã: Đông Trà Bồng, Trà Bồng, Thanh Bồng, Tây Trà, Cà Đam và Tây Trà.

e) Hạt Kiểm lâm khu vực III; phạm vi quản lý gồm các phường, đặc khu: Lý Sơn, Vạn Tường, Bình Sơn, Bình Minh, Bình Chương, Đông Sơn, Thọ Phong, Ba Gia, Trường Giang, Sơn Tịnh, Tịnh Khê, An Phú, Trương Quang Trọng, Nghĩa Lộ và Cẩm Thành.

g) Hạt Kiểm lâm khu vực IV, phạm vi quản lý gồm các xã: Bờ Y, Sa Loong và Dục Nông.

h) Hạt Kiểm lâm khu vực V; phạm vi quản lý gồm các xã: Đắk Sao, Đắk Tờ Kan, Tu Mơ Rông và Măng Ri.

i) Hạt Kiểm lâm khu vực VI, phạm vi quản lý gồm các xã: Măng Đen, Măng Bút và Kon Plông.

k) Hạt Kiểm lâm khu vực VII, phạm vi quản lý gồm các xã: Sơn Tây Hạ, Sơn Tây và Sơn Tây Thượng.

l) Hạt Kiểm lâm khu vực VIII, phạm vi quản lý gồm các xã: Sơn Hạ, Sơn Hà, Sơn Linh, Sơn Thủy và Sơn Kỳ.

m) Hạt Kiểm lâm khu vực IX, phạm vi quản lý gồm các xã: Trà Giang, Nghĩa Giang, Tư Nghĩa, Vệ Giang, Nghĩa Hành, Phước Giang, Đình Cương, Thiện Tín, Sơn Mai và Minh Long.

n) Hạt Kiểm lâm khu vực X, phạm vi quản lý gồm các xã, phường: Long Phụng, Mỏ Cày, Mộ Đức, Lân Phong, Trà Câu, Nguyễn Nghiêm, Đức Phổ, Khánh Cường và Sa Huỳnh.

o) Hạt Kiểm lâm khu vực XI, phạm vi quản lý gồm các xã: Ngọc Tụ, Đắk Tô và Kon Đào.

p) Hạt Kiểm lâm khu vực XII, phạm vi quản lý gồm các xã: Đắk Pxi, Đắk Mar, Đắk Ui, Ngọc Réo và Đắk Hà.

q) Hạt Kiểm lâm khu vực XIII, phạm vi quản lý gồm các xã: Đắk Kôi, Kon Bراهيم và Đắk Rve.

r) Hạt Kiểm lâm khu vực XIV, phạm vi quản lý gồm các xã: Ba Động, Ba Vinh, Ba Tơ, Ba Dinh, Ba Tô, Ba Vi, Ba Xa và Đặng Thuỳ Trâm.

s) Hạt Kiểm lâm khu vực XV, phạm vi quản lý gồm các xã: Sa Thầy, Sa Bình, Ya Ly, Mô Rai và Rờ Koi.

t) Hạt Kiểm lâm khu vực XVI, phạm vi quản lý gồm các xã, phường: Kon Tum, Đắk Cấm, Đắk Bla, Ngọc Bay, Ia Chim và Đắk Rơ Wa.

u) Hạt Kiểm lâm khu vực XVII, phạm vi quản lý gồm các xã: Ia Toi và Ia Đal.

Các Hạt Kiểm lâm, các Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng trực thuộc Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở làm việc và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật.

3. Bố trí biên chế, nhân sự của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Chi cục phải đảm bảo đúng quy định. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh cấp trưởng, cấp phó của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Chi cục thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Chi cục do cấp thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường do cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

2. Chi cục trưởng có trách nhiệm quản lý, bố trí, sử dụng công chức và số lượng người làm việc của Chi cục phù hợp với chức danh, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm

1. Tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc; quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Chi cục trưởng, các Phó Chi cục trưởng; quy chế làm việc của Chi cục và các quy định khác có liên quan nhằm đảm bảo mọi hoạt động, điều hành của Chi cục theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thực hiện mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực được giao theo đúng quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng thực hiện mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức

có liên quan ở xã, phường, đặc khu nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và đề xuất Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
